

**DANH SÁCH DỰ KIẾN TUYÊN DƯƠNG
SINH VIÊN K41, K42 VÀ K43 CÓ THÀNH
TÍCH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN XUẤT
SẮC NĂM HỌC 2017-2018**

STT	MSS V	Họ Tên	Xếp loại HT	Xếp loại RL	Ngành học	Mã Khóa
1	41.01.005	ĐỖ ANH YẾN HOÀ NG	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
2	41.01.062	PHA LÂM N LÊ PHI	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
3	41.01.075	TRẦN MINH TUẤN	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
4	41.01.092	ĐẶNG PHÁP G TẤN	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
5	41.01.102	BÙI SƠN ĐỨC THIÊN N N GỌC	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
6	41.01.115	LÊ THU THỊ ANH	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	K41
7	41.01.004	TRẦN BẢO LONG HUÊ	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	K41
8	41.01.015	NGUYỄN DŨN YẾN G VẤN	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	K41
9	41.01.066	LƯU NGỌ BÍCH H	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	K41
10	41.01.073	LÊ NHU THỊ TUYẾT	Xuất sắc	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	K41

11	41.01 HUỠ PHU	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.102. NH TÔNG	sắc	sắc	phạm	
	080 RÚC			Vật	
				lý	
12	41.01 VÒN SIÊU	Xuất	Xuất	Công	K41
	.104. G BÁ	sắc	sắc	nghệ	
	107			thông	
				tin	
13	41.01 TRẢ DUỠ	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.602. N NG	sắc	sắc	phạm	
	012 THỊ			Lịch	
	THỪ			sử	
	Y				
14	41.01 NGU KHÁ	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.602. YẾN NH	sắc	sắc	phạm	
	031 TRU			Lịch	
	NG			sử	
15	41.01 HỒ TPHÍ	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.602. RAN	sắc	sắc	phạm	
	066 H			Lịch	
				sử	
16	41.01 Bùi Vi	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.602. Thị T	sắc	sắc	phạm	
	093 ường			Lịch	
				sử	
17	41.01 NGU TRA	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.603. YẾN NG	sắc	sắc	phạm	
	085 HOÀ			Địa	
	NG			lý	
	THU				
18	41.01 ĐÀO AN	Xuất	Xuất	Tâm	K41
	.611. LÊ	sắc	sắc	lý	
	003 TÂM			học	
19	41.01 NGU DUN	Xuất	Xuất	Tâm	K41
	.611. YẾN G	sắc	sắc	lý	
	027 PHẠ			học	
	M				
	YẾN				
20	41.01 NGU NGỌ	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.701. YẾN C	sắc	sắc	phạm	
	067 ĐÀO			Tiếng	
	HỒN			Anh	
	G				
21	41.01 Lê Tâm	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.701. Phạm	sắc	sắc	phạm	
	096 Minh			Tiếng	
				Anh	
22	41.01 ĐẶN VY	Xuất	Xuất	Sur	K41
	.701. G N	sắc	sắc	phạm	
	139 GUY			Tiếng	

		ỄN T				Anh	
		HÚY					
23	41.01 VŨ NHI	Xuất	Xuất	Sur	K41		
	.703. HOÀ	sắc	sắc	phạm			
	022 NG			Tiếng			
	YẾN			Pháp			
24	41.01 LÊ T HUY	Xuất	Xuất	Sur	K41		
	.704. HAN	sắc	sắc	phạm			
	015 H			Tiếng			
				Trun			
				g			
				Quốc			
25	41.01 LÝ KIM	Xuất	Xuất	Sur	K41		
	.704. SĨ	sắc	sắc	phạm			
	017			Tiếng			
				Trun			
				g			
				Quốc			
26	41.01 HUỖNG NGÂN	Xuất	Xuất	Sur	K41		
	.704. NH N	sắc	sắc	phạm			
	021 THU			Tiếng			
				Trun			
				g			
				Quốc			
27	41.01 THÁ CHÂ	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		
	.754. I MI U	sắc	sắc	ngữ			
	012 NH			Trun			
				g			
				Quốc			
28	41.01 HỨA HÀ	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		
	.754. MỸ	sắc	sắc	ngữ			
	027			Trun			
				g			
				Quốc			
29	41.01 NGUYỄN LIÊN	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		
	.754. YẾN	sắc	sắc	ngữ			
	054 THỊ			Trun			
				g			
				Quốc			
30	41.01 LÝ NGÂN	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		
	.754. CÁT N	sắc	sắc	ngữ			
	063			Trun			
				g			
				Quốc			
31	41.01 BẠC PHÁ	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		
	.754. H T	sắc	sắc	ngữ			
	080 VĂN			Trun			
				g			
				Quốc			
32	41.01 PHẠ THÔN	Xuất	Xuất	Ngôn	K41		

	.754. M MING	sắc	sắc	ngữ	
	104 NH			Trun	
				g	
				Quốc	
33	41.01 LƯỖ VÂN	Xuất	Xuất	Ngôn K41	
	.754. NG T	sắc	sắc	ngữ	
	144 ỊNH			Trun	
				g	
				Quốc	
34	41.01 LIÊU THY	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.901. MẶN	sắc	sắc	dục	
	193			Tiểu	
				học	
35	41.01 CHÂ DIỄ	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. U M	sắc	sắc	dục	
	022 THỊ			Mầm	
	HỒN			non	
	G				
36	41.01 NGU DUN	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. YỄN G	sắc	sắc	dục	
	028 YỄN			Mầm	
				non	
37	41.01 PHẠ HÀ	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. M	sắc	sắc	dục	
	038 THỊ			Mầm	
	HỒN			non	
	G				
38	41.01 PHẠ LÊ	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. M	sắc	sắc	dục	
	066 THỊ			Mầm	
	TUY			non	
	ÉT				
39	41.01 CAO LIN	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. THỊ H	sắc	sắc	dục	
	071 THỪ			Mầm	
	Y			non	
40	41.01 NGU NGU	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. YỄN YÊN	sắc	sắc	dục	
	099 THỊ			Mầm	
	THÁ			non	
	O				
41	41.01 TRƯ NHƯ	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. ONG	sắc	sắc	dục	
	111 HÀ			Mầm	
	QUỲ			non	
	NH				
42	41.01 LÊ HOAN	Xuất	Xuất	Giáo K41	
	.902. OÀNH	sắc	sắc	dục	
	117 G			Mầm	
				non	

43	41.01 PHA THU' XUẤT XUẤT GIÁO K41 .902. N ỜNG sắc sắc dục 155 THỊ Mầm HOÀ non I
44	41.01 K' ỨC XUẤT XUẤT GIÁO K41 .902. sắc sắc dục 178 Mầm non
45	41.01 HUỖ MAI XUẤT XUẤT GIÁO K41 .903. NH sắc sắc dục 052 THỊ Thễ TUY chất ẾT
46	41.01 HUỖ QUA XUẤT XUẤT GIÁO K41 .903. NH NG sắc sắc dục 077 NHỰ Thễ T chất
47	41.01 NGU THẢ XUẤT XUẤT GIÁO K41 .903. YỄN O sắc sắc dục 091 NGỌ Thễ C PH chất ƯƠN G
48	41.01 TRẢ TÚ XUẤT XUẤT GIÁO K41 .903. N N sắc sắc dục 118 GỌC Thễ chất
49	41.01 NGU THẢ XUẤT XUẤT GIÁO K41 .905. YỄN NH sắc sắc dục 065 TRU Quốc NG phòn g - An ninh
50	42.01 NGU MIN XUẤT XUẤT SƯ K42 .102. YỄN H sắc sắc phạm 073 LỤC Vật HOÀ lý NG
51	42.01 TẠ T TRU XUẤT XUẤT SƯ K42 .102. HAN NG sắc sắc phạm 127 H Vật lý
52	42.01 LÊ NUYỄ XUẤT XUẤT SƯ K42 .102. GỌC N sắc sắc phạm 129 Vật lý
53	42.01 HỒ Trườ XUẤT XUẤT SƯ K42 .301. Văn ng sắc sắc phạm

	124	Nhật		Sinh	
				học	
54	42.01 ĐẶN LIÊN	Xuất	Xuất	Sư	K42
	.601. G TR	sắc	sắc	phạm	
	052	ẦN		Ngữ	
		KIM		văn	
55	42.01 Võ	Ngoa	Xuất	Xuất	Sư K42
	.602. Thị	n	sắc	sắc	phạm
	103	Thu		Lịch	
				sử	
56	42.01 NGU ANH	Xuất	Xuất	Văn	K42
	.606. YẾN		sắc	sắc	học
	001	PHU			
		ÔNG			
		HÀ			
		LAN			
57	42.01 PHẠ ANH	Xuất	Xuất	Ngôn	K42
	.754. M		sắc	sắc	ngữ
	006	THỊ		Trun	
		MIN		g	
		H		Quốc	
58	42.01 TẮT QUỲ	Xuất	Xuất	Ngôn	K42
	.754. LỆ NH		sắc	sắc	ngữ
	135			Trun	
				g	
				Quốc	
59	42.01 PHA THÙ	Xuất	Xuất	Ngôn	K42
	.754. N N Y		sắc	sắc	ngữ
	162	GUY		Trun	
		ỄN		g	
		NHU		Quốc	
60	42.01 LƯỠ UYÊ	Xuất	Xuất	Ngôn	K42
	.756. NG N		sắc	sắc	ngữ
	130	NGỌ		Hàn	
		C TH		Quốc	
		ẢO			
61	42.01 DƯỠ NHU	Xuất	Xuất	Ngôn	K42
	.756. NG NG		sắc	sắc	ngữ
	200	NGỌ		Hàn	
		C KI		Quốc	
		ỀU			
62	43.01 ĐẶN PHU	Xuất	Xuất	Sư	K43
	.102. G Đ	ÔNG	sắc	sắc	phạm
	046	ÔNG		Vật	
				lý	

* Ngoài thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc, các bạn có tên trong danh sách dự kiến này vui lòng bổ sung các loại giấy chứng nhận, xác nhận (bản photo) tham gia các hoạt động

xã hội khác (vd: tham gia mùa hè xanh, các hoạt động từ thiện, hiến máu nhân đạo...) Mỗi SV nộp thêm 1 tấm ảnh gắn với hoạt động của mình, nộp trực tiếp về phòng CTCT và HSSV (phòng A1.10 bàn số 3).

* Mọi ý kiến thắc mắc, yêu cầu điều chỉnh đối với danh sách này, các bạn sinh viên vui lòng đến trực tiếp Phòng CTCT và HSSV hoặc gửi mail theo địa chỉ : phongctct@hcmue.edu.vn.

* Hạn chót để tiếp nhận thông tin điều chỉnh danh sách dự kiến này là đến hết ngày 28/10/2018.

* Hạn chót để tiếp nhận các loại giấy chứng nhận tham gia các hoạt động xã hội là đến hết ngày 31/10/2018.